

Bản án số: 99/2018/HS-PT
Ngày 15-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- *Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Y Phi Kbuôr.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/HS-PT, ngày 29-01-2018 đối với các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T về tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 27-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

*** *Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Trần Văn H** - sinh năm 1990, tại: tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn X, Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Nho H1, sinh năm 1961 và con bà Khương Thị N1, sinh năm 1965; Vợ là: Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1989, bị cáo có 01 con; sinh năm 2017

Tiền án: 04;

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2010/HSST, ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt Trần Văn H 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2010/HSST, ngày 24/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt Trần Văn H 01 năm tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2010/HSST ngày

30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đăk Song buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 02 năm tù.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 50/2011/HSPT, ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt Trần Văn H 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 85/2014/HSPT, ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt Trần Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 03-3-2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2017, tạm giam ngày 21/6/2017, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Công T** (tên gọi khác: N), sinh năm 1983, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Thôn S, Xã E1, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Công K, sinh năm 1955 và con bà Phan Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 04;

- Tại bản án số 71/2003/HSST, ngày 26/11/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt Hoàng Công T 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án số 29/2005/HSST, ngày 21/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk xử phạt Hoàng Công T 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án số 212/2007/HSPT, ngày 24/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt Hoàng Công T 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án số 04/2012/HSPT, ngày 04/01/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt Hoàng Công T 06 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 24/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2017, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã EP, huyện KP, tỉnh Đăk Lăk.

2. Anh L1 Ayun, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Buôn E, xã EY, huyện KP, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/6/2017, Trần Văn H và Hoàng Công T đi thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa chơi. Trước khi đi, T lấy một con dao Thái Lan dài khoảng 21cm, cán màu vàng và dùng băng keo màu đen dán biển số xe mô tô hiệu Excelter, biển số 47E1-028.97 (xe của H) thành biển số 47B1-028.87. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên chõ H từ thành phố B đi thành phố NT. Khi đi đến Km27 quốc lộ 26 thuộc thôn A, xã EY, huyện KP thì phát hiện chị Nguyễn Thị Hải Y trú tại thôn P, xã EP, huyện KP đang điều khiển xe mô tô biển số 47M1-365.32 đi phía trước cùng chiều, trên đùi để 01 giỏ xách màu hồng (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng và 1.300.000 đồng). Thấy vậy, H và T giật giỏ xách của chị Y, T điều khiển xe ép sát, H ngồi sau giật lấy túi xách của chị Y, T điều khiển xe vượt lên bỏ chạy. Lúc này, anh Huỳnh Sỹ L1 trú tại buôn E, xã EY, huyện KP đang điều khiển xe ô tô đi phía sau cùng chiều, phát hiện sự việc nên điều khiển xe ô tô của mình vượt lên ép xe mô tô của T và H ngã xuống ruộng nước bên lề đường, cả hai bỏ xe mô tô và giỏ xách lại rồi chạy trốn. Khi đến rẫy cà phê của anh Y1 Ayun tại buôn E, xã EY, huyện KP phát hiện xe mô tô hiệu HUNDAX màu đen, biển số 47P3-4427 của anh Y1 không có người trông giữ. T và H lấy trộm để làm phương tiện chạy trốn, H đồng ý và tháo dây khóa điện của xe mô tô. T điều khiển xe chõ H chạy trốn đến thôn A1, xã HT, huyện KP thì xe hết xăng nên dắt bộ vào nhà bà Hồ Thị L2 nhờ người đi mua xăng giúp. Trong lúc chờ mua xăng, Công an xã HT đến yêu cầu T và H về trụ sở làm việc, T và H bỏ xe lại chạy trốn.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 giỏ xách da màu hồng, kích thước 30cm x 10 cm x 25 cm, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng và 1.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hải Y; 01 xe mô tô biển số 47P3-4427 của anh Y1 Ayun. Thu giữ tại hiện trường 01 con dao Thái lan dài 21cm, cán màu vàng, 01 xe mô tô biển số 47E1-028.97 là vật chứng mà Trần Văn H, Hoàng Công T dùng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, có giá trị 16.000.000 đồng, 01 giỏ xách da màu hồng, có giá trị 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc: 01 xe mô tô biển số 47P3-4427, có giá trị 3.900.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc: 01 xe mô tô biển số 47E1-028.97, có giá trị 18.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 27-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án 04 (Bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án 02 (Hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 14/6/2017.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Công T mức án 04 (Bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Công T mức án 03 (Ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Hoàng Công T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-1-2018, các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với 02 tội danh là 07 năm tù đối với mỗi bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên

Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T; Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T không có ý kiến tranh luận bào chữa gì. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT:

[1] Lời khai của các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2017 tại Km27, Quốc lộ 26 thuộc thôn A, xã EY, huyện KP, các bị cáo Trần Văn H và Hoàng Công T đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật 01 giỏ xách của chị Nguyễn Thị Hải Y (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và số tiền là 1.300.000 đồng) khi chị Y đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường. Sau khi bị phát hiện thì các bị cáo đã bỏ chạy, trong lúc trốn chạy thì Trần Văn H và Hoàng Công T tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47P3-4427 của anh Y1 Ayun đang để ở rẫy tại thôn A, xã EY, trị giá 3.900.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 07 năm tù với 02 tội danh đối với mỗi bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hoàng Công T có nhiều tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động các bị cáo tiếp tục tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật cao độ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T (N) và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công T mức án 04 (Bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công T 03 (Ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 14/6/2017.

Buộc bị cáo Hoàng Công T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/6/2017.

[2] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Công T (N), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, TAND tối cao

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan THA HS huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Kim Khánh